

Bản án số: 29/2023/DS-ST

Ngày 06-4-2023

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Ông Võ Quốc Văn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chính

Ông Phan Minh Sang

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án của Toà án nhân dân huyện Thới Bình.

Ngày 06 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 246/2022/TLST – DS ngày 26 tháng 12 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2023/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đặng Tuyết H, sinh năm 1975 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã T, Thới Bình, Cà Mau

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm B, thị trấn T, Thới Bình, Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27-10-2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Đặng Tuyết H trình bày:

Ngày 09/4/2020 ả ông V có mượn có bà H số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng), ông V có làm biên nhận nhận tiền của bà H. Ông V hứa 01 tháng sau sẽ trả tiền lại cho bà H, đến khi hết hạn bà H có đòi tiền ông V nhiều lần đến tháng 3/2023 (không nhớ ngày) ông V thanh toán cho bà được 30.000.000 đồng, số còn lại đến nay ông V vẫn chưa thanh toán cho bà H.

Xét thấy, quyền lợi của mình bị xâm phạm nên bà H yêu cầu ông V thanh toán cho bà số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Bà H không yêu cầu tính lãi.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp cho ông Nguyễn Văn V nhưng ông không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, việc tranh chấp giữa các đương sự nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Các đương sự được Tòa án triệu tập hợp lệ xét xử lần thứ hai, bà H có mặt còn ông V vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự này.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Ngày 09/4/2020 ăl, ông V có mượn bà H số tiền 60.000.000 đồng, ông V có làm biên nhận nhận tiền của bà H. Trong thời gian mượn tiền bà H có yêu cầu ông V thanh toán nhiều lần đến tháng 3/2023 ông V thanh toán cho bà H số tiền 30.000.000 đồng còn 30.000.000 đồng đến nay chưa thanh toán. Xét thấy, ông V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho bà H nên buộc ông V có nghĩa vụ thanh toán cho bà H số tiền còn nợ là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Bà H không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trường hợp ông V chậm thanh toán thì phải chịu lãi theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do chấp nhận yêu cầu của bà H nên bà không phải chịu án phí, bà H đã nộp tạm ứng án phí nên được nhận lại. Ông V phải chịu án phí số tiền 1.500.000 đồng (30.000.000 đồng x 5%).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Tuyết H về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn V thanh toán nợ. Buộc ông Nguyễn Văn V có nghĩa vụ thanh toán cho bà Đặng Tuyết H số tiền là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Trường hợp ông V chậm thanh toán thì phải chịu lãi theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Nguyễn Văn V phải chịu số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng). Ngày 23/12/2022 bà Đặng Tuyết H nộp tạm ứng án phí số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003255 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình đều được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được nhận hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKS huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Quốc Văn